

CẬP NHẬT HOẠT ĐỘNG QUỸ DCVFM VNDIAMOND

THÔNG TIN CHUNG

Tên quỹ	Quỹ ETF DCVFM VNDIAMOND
Mã giao dịch	FUEVFNVD
Mã trên Bloomberg	FUEVFNVD VN EQUITY
Sàn niêm yết	HOSE
Loại hình quỹ	Quỹ ETF
Chỉ số tham chiếu	Vietnam Diamond Index
Tiền tệ	VND
Công ty QLQ	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam
Ngân hàng giám sát	Vietcombank - Chi nhánh TP.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)
Đơn vị cung cấp chỉ số	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Thành viên lập quỹ	BVSC, HSC, VCSC, BSC, KIS, SSI, MAS
Tổ chức tạo lập thị trường	HSC, KIS, VCSC
Lô chứng chỉ quỹ ETF	1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
Tần suất giao dịch hoán đổi	Hàng ngày
Phí quản lý	0.80%
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	0% - 0.15%
Phân phối lợi nhuận	Tái đầu tư
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	12.132,9
Số lượng CCQ đang lưu hành (triệu ccq)	369,5
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	1,0
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	48,1

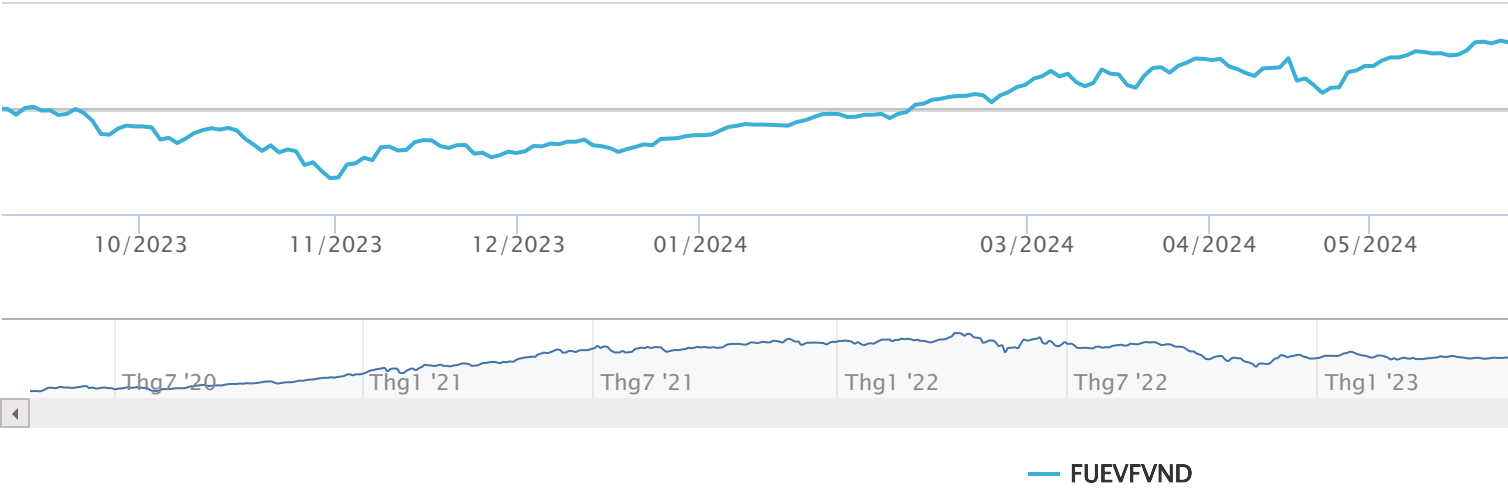
MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ ETF DCVFM VNDIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số VN DIAMOND. Quỹ ETF DCVFM VNDIAMOND sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước.

GIỚI THIỆU CHỈ SỐ MÔ PHỎNG VN DIAMOND

Chỉ số VN DIAMOND (chỉ số các cổ phiếu Kim Cương Việt Nam) là chỉ số chứng khoán do Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM xây dựng và quản lý, bao gồm các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về giá trị vốn hóa, giá trị giao dịch, tỷ lệ P/E và tỷ lệ đầu tư nước ngoài (FOL) theo quy định trong quy tắc chỉ số. Chỉ số này do HOSE xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Tìm hiểu thêm thông tin chi tiết của chỉ số này tại đây.

BIỂU ĐỒ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG



LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

Tại ngày: 31/07/2024

	NAV/đvq & Index	1 tháng	3 tháng	Kể từ đầu năm	12 tháng	Kể từ khi thành lập 22/04/2020
ETF DCVFMVND	32.836,00	2,00	7,60	26,50	23,10	228,40
VN DIAMOND	2.252,30	1,60	5,90	24,90	21,30	218,20

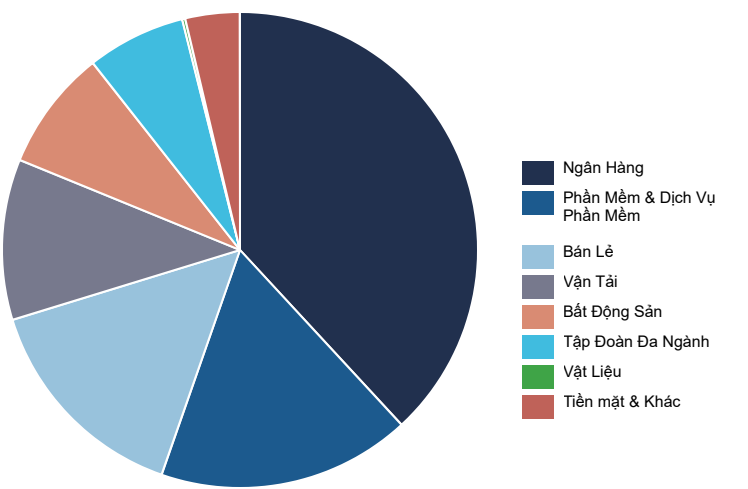
10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Tại ngày: 31/07/2024

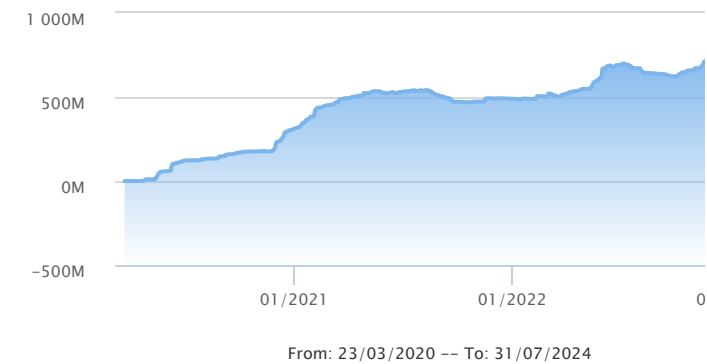
Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị	Tỉ trọng NAV (%)	Sở hữu nước ngoài/room
FPT	16.226.749	2.087,0	17,2	92,0
PNJ	16.032.604	1.557,0	12,8	100,0
GMD	16.550.050	1.324,0	10,9	98,4
ACB	39.786.858	977,0	8,1	100,0
TCB	40.004.100	930,0	7,7	95,5
REE	11.680.388	813,0	6,7	100,0
MBB	29.057.283	709,0	5,8	100,0
HDB	21.126.900	556,0	4,6	91,0
VPB	23.374.316	444,0	3,7	88,0
NLG	9.499.188	391,0	3,2	100,0
Tổng cộng			80,7	

PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH

Tại ngày: 31/07/2024



SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ



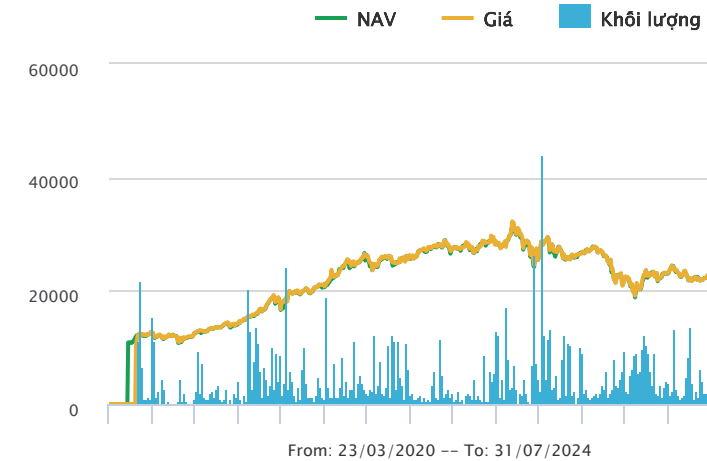
ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

Tại ngày: 31/07/2024

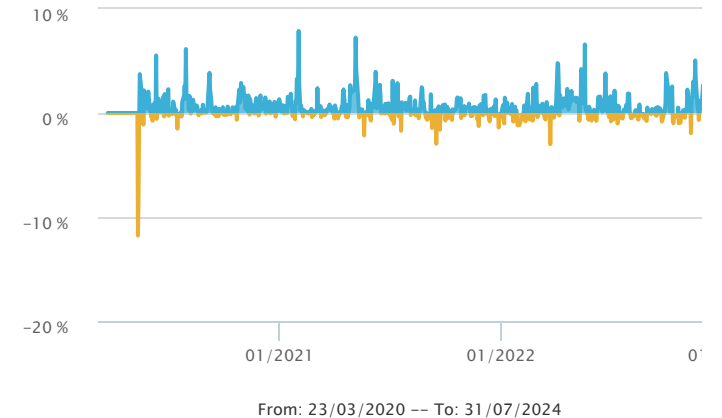
Chỉ số cơ bản	FUEVFNVD	VN-Index
Chỉ số P/E	11,9	13,9
Chỉ số P/B	1,9	1,7
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	2,3	2,0
Số lượng cổ phiếu	19	398

Hệ số rủi ro	FUEVFNVD	VN-Index
Hệ số Beta	1,0	1,0
Độ biến động năm (%)	18,6	17,0
Hệ số Sharpe	0,9	-0,2

BIỂU ĐỒ THÔNG TIN GIAO DỊCH



MỨC CHÊNH LỆCH GIÁ VÀ NAV



KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty Dragon Capital Việt Nam (DCVFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty DCVFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty DCVFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty DCVFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty DCVFM hay các Quỹ do Công ty DCVFM quản lý. Công ty DCVFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác